TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số**: 30** /2023/HNGĐ - ST
Ngày: 14 - 7 -2023
V/v "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S, TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đời
2. Ông Vũ Bá Bảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Phương Dung – Thư ký Tòa án của TAND quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa:* Bà Lưu Thu Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận S, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2023/TLST-HNGĐST ngày 07 tháng 4 năm 2023 về Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 06 năm 2023, quyết định hoãn phiên tòa số 60/QĐ-HPT ngày 29/6/2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Thúy H**; sinh năm 1991; trú tại: 27 đường T, tổ 21 phường M, quận S, Đà Nẵng. Có mặt

Bị đơn: Ông **Nguyễn Công L** sinh năm: 1980; trú tại: 27 đường T, tổ 21 phường M, quận S, Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: K156/26 đường N, phường T, quận S, Đà Nẵng.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/3/2023, bản tự khai ngày 26/04/2023 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đinh Thị Thúy H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà H kết hôn với ông Nguyễn Công L năm 2015, hôn nhân tự nguyện và có thời gian tìm hiểu nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 21/1/2015. Sau khi kết hôn ông bà về sống tại số 8 đường B, N, quận S, Đà Nẵng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cách dạy con, ông L không có trách nhiệm với gia đình, đam mê banh bóng, cờ bạc, nợ nần và có hành vi đánh vợ nên cả hai thường xảy ra cãi vã, xung đột. Năm 2021, bà đã đưa 02 con về nhà mẹ đẻ tại tổ 21 phường M, quận S sinh sống, cả hai ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay bà H xác định không còn yêu thương ông L nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông L.

Về con chung: Bà H xác định có 02 con chung Nguyễn Ngọc Tố T, sinh ngày: 22/11/2015; Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày: 18/7/2020. Ly hôn nguyện vọng của bà H được trực tiếp nuôi 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa bà H thay đổi yêu cầu cấp dưỡng, đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 2.000.000 đồng (tương đương 1.000.000 đồng/1 con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Công L không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, không tham gia hoà giải và cũng không tham gia phiên toà xét xử vụ án trên.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về nội dung: đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thúy H về việc ly hôn với ông Nguyễn Công L.

Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Tố T, sinh ngày: 22/11/2015; Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày: 18/7/2020 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (tương đương 1.000.000 đồng/ 1 con) cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà H xác định không có, ông L không có ý kiến. Sau này các đương sự có tranh chấp, khởi kiện tại Tòa án thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp "Ly hôn, nuôi con chung" giữa bà H, ông L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận S, Đà Nẵng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Tòa án nhân dân quận S đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Công L nhưng tại phiên tòa hôm nay ông L vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Công L.

Về nội dung vụ án:

[3] Ông Nguyễn Công L và bà Đinh Thị Thúy H kết hôn năm 2015, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường phường N, quận S, Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 21/1/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân theo bà H do cả hai bất đồng về cách sống, không có tiếng nói chung trong cách dạy con, ông L không có trách nhiệm với gia đình, đam mê banh bóng, cờ bạc, nợ nần và có hành vi đánh bà do đó cả hai không thể sống chung. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bà H xác định không còn yêu thương ông L nữa nên xin được ly hôn. Còn bị đơn ông L mặc dù Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông vẫn cố tình vắng mặt không có lý do.

[5] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà H thì thấy: Giữa ông L, bà H từ khi kết hôn năm 2015 đến nay hai bên chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Khi mâu thuẫn xảy ra ông bà đều không có giải pháp gì để hàn gắn và xây dựng lại gia đình, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2021 đến nay. Đối với ông L có ý thức để mặc, không tham gia các phiên hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa, điều này thể hiện ông L vừa coi thường pháp luật, vừa thờ ơ với việc hàn gắn hạnh phúc gia đình, bản thân ông L không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình với bà H. Mặt khác, mâu thuẫn gia đình theo bà H trình bày cũng phù hợp với cung cấp của địa phương nơi ông bà sinh sống. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định mâu thuẫn vợ chồng ông L, bà H đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà H được ly hôn ông L là hoàn toàn phù hợp với điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[6] Về con chung: ông L, bà H có 02 con chung Nguyễn Ngọc Tố T, sinh ngày: 22/11/2015; Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày: 18/7/2020. Bà H có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con đến khi các con đủ 18 tuổi và yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[6.1] Xét yêu cầu của bà H về việc xin được nuôi con chung thì thấy: Việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần, từ khi mâu thuẫn Hồng trực tiếp nuôi dưỡng do đó Hội đồng xét xử thấy việc giao con cho bà H là phù hợp với tình hình thực tế, ổn định cuộc sống của các con, phù hợp với nguyện vọng của cháu Tâm cũng như quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của bà H.

[6.2] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H yêu cầu ông Nguyễn Công L cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 2.000.000 đồng, tương đương 1.000.000 đồng/ 1 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Xét yêu cầu trên nhằm đảm bảo quyền lợi cho con và phù hợp quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về tài sản chung: Bà H xác định không có. Ông L không có ý kiến trong hồ sơ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp thì sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[8] Về nợ chung: Bà H xác định không có. Ông L không có ý kiến nên HĐXX không đề cập giải quyết. Sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[9] Đối với ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát nhân dân quận S, Tp Đà Nẵng thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Đinh Thị Thúy H với ông Nguyễn Công L

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đinh Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Công L *(Do chấp nhận yêu cầu ly hôn* của *bà Đinh Thị Thúy H đối với ông Nguyễn Công L nên giấy chứng nhận kết hôn hôn số 12, quyển số 01 do UBND phường N, quận S, TP Đà Nẵng cấp ngày 21/01/2015 không còn giá trị pháp lý)*

2. Về con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Ngọc Tố T, sinh ngày: 22/11/2015 và Nguyễn Ngọc Tâm N, sinh ngày: 18/7/2020 cho bà Đinh Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Công L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (tương đương 1.000.000 đồng/ 1 con). Thời gian cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ tháng 8/2023 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000 đồng bà Đinh Thị Thúy H phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0003644 ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 300.000 đồng ông L phải chịu.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết tại nơi thường trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường N, quận S; ĐN
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh

Nơi nhận :
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường Thọ Quang, quận S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hạnh